ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:131 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết nêu trên với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu:

- Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ để các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ cũng như các nội dung tại Kế hoạch này.

3. Chỉ tiêu cụ thể

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 9,0%/năm giai đoạn 2021-2030.

+ GRDP bình quân đầu người đến năm 2030: 278 triệu đồng.

+ Cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2030: Nông nghiệp, thủy sản 3,6%; công nghiệp, xây dựng 64,1%; khu vực dịch vụ 25,4%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 6,9%.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2030 khoảng 700 nghìn tỷ đồng.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 khoảng 60-65% và đến năm 2050 khoảng 80%.

+ Kinh tế số chiếm 35% GRDP.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 8,5-9,0%/năm.

+ Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2030 đạt 50-55%.

- Về xã hội:

+ Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1,0%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78-80%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50-55%.

+ Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động khoảng 11-13%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,5% vào cuối năm 2025 và không còn hộ nghèo đến năm 2030.

- Về môi trường:

+ Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt 100%.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường đạt 100%; 100% dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 98%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt trên 95%; 100% tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; các đô thị phải có hệ thống thu gom xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 60% (đối với đô thị loại I) và trên 30% (đối với các loại đô thị còn lại).

- Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình,

không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; thực hiện tốt phòng, chống các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động này đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Tận dụng có hiệu quả công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Xây dựng và hoàn thiện chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy nhanh thể chế hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả: Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 14/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, nhất là cải cách về thủ tục hành chính. Chủ động rà soát đánh giá các thủ tục hành hành chính, kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các quy định chồng chéo, các khâu trung gian. Kết hợp với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành, chú trọng nâng cấp hệ thống, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình rút ngắn thời gian giải

quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư/doanh nghiệp rút ngắn thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành có liên quan: Hoàn thiện cơ chế, quy định của tỉnh theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển đã được xác định đó là: Công nghiệp công nghệ cao gắn với công nghệ số (sản xuất các sản phẩm điện tử, viễn thông, chíp bán dẫn, sản phẩm quang học, chế tạo phần mềm, sản phẩm công nghệ số...); công nghiệp sản xuất thiết bị điện, năng lượng; công nghiệp sản xuất cơ khí - chế tạo (sản xuất, lắp ráp ô tô, phương tiện vận tải, máy móc, phụ tùng, linh kiện...); công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm chất lượng cao; công nghiệp sản xuất các thiết bị y tế, hóa dược, công nghệ sinh học, dược phẩm; công nghiệp dệt may; công nghiệp vật liệu, nhất là vật liệu mới...

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ động xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng tạo động lực mạnh mẽ cho nông nghiệp hướng tới một nền sản xuất hiện đại; tập trung quy mô lớn; phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tại các vùng theo quy hoạch.

d) Cục Thuế tỉnh: Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để rà soát, chỉnh sửa khắc phục sự chồng chéo bất cập, không phù hợp trong chính sách ưu đãi thuế theo ngành, lĩnh vực đầu tư, địa bàn. Đồng thời tổ chức triển khai và tuyên truyền để người nộp thuế hiểu được các chính sách thuế khuyến khích khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển công nghệ mới, công nghệ ưu tiên…

e) Ngân hàng nhà nước tỉnh: Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách tín dụng theo chủ trưởng, chỉ đạo của Chính phủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên các dự án đầu tư phát triển chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

g) Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn; Triển khai đồng bộ có hiệu quả cơ chế, chính sách để hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, các dự án thuộc Danh mục phân loại xanh. Tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cụ thể hóa các chiến lược về giáo dục và đào tạo, phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ đó tạo lập nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

i) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng hợp lý các thông tin khi Bộ Xây dựng hoàn thiện Xây dựng khung tiêu chí và hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển khu đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Tập trung nghiên cứu, tham mưu phê duyệt các chương trình phát triển đô thị phù hợp điều kiện cụ thể của từng địa phương.

k) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, tập huấn Luật Đất đai năm 2024, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương. Khẩn trương tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, trong đó chú trọng nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách phù hợp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án công trình công cộng, đặc biệt phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng, các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh và các khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chính sách đất đai, khoáng sản, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư, phát huy nguồn lực đất đai để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

l) Sở Giao thông vận tải: Nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh mẽ các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, nhất là thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) cho các dự án giao thông lớn, trọng điểm của tỉnh để tạo bước đột phá trong việc huy động nguồn vốn cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

m) Sở Nội vụ: Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, cải thiện, nâng cao hơn nữa các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI).

n) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024, đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia và Quy hoạch vùng để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù của tỉnh.Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, xác định mũi nhọn thu hút đầu tư, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư để xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm và cho từng thời kỳ; xây dựng và công bố các danh mục dự án thu hút đầu tư để làm cơ sở các nhà đầu tư quan tâm đề xuất thực hiện dự án; thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư. Chủ động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, gắn

với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm khuyến khích doanh nghiệp tái đầu tư và mở rộng sản xuất.

o) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh như: Khu du lịch văn hóa Đa Hòa- Dạ Trạch, Khu du lịch sinh thái, nông nghiệp kết hợp tham quan di tích lịch sử văn hóa Cây Đa và Đền thờ La Tiến, Khu du lịch sinh thái Ecopark Văn Giang và các điểm du lịch có tiềm năng như: chùa Nôm, chùa Mễ Sở, làng hoa, cây cảnh Văn Giang…, trong đó trọng tâm là phục dựng Phố Hiến cổ từ đó định vị hình ảnh, vị thế của tỉnh trong khu vực các tỉnh Đồng bằng sông Hồng vào năm 2030 và là điểm đến đáng sống trong cả nước vào năm 2045.

p) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ để đẩy mạnh, phát triển thị trường lao động như nâng cao năng lực của Trung tâm dịch vụ việc làm, tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động. Quan tâm thực hiện chính sách nhà ở cho công nhân, chính sách tiền lương và các chính sách khác nhằm thu hút, tạo việc làm bền vững cho người lao động.

q) Sở Khoa học và Công nghệ: Rà soát, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh; xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ hoạt động tư vấn, đào tạo cho doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh về sản xuất thông minh; hướng dẫn, áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất thông minh.

r) Công an tỉnh: Phối hợp tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp an ninh, tạo thế chủ động, tự lực, tự cường, đáp ứng trang bị hiện đại hóa lực lượng công an nhân dân vào năm 2030.

3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, nâng cao năng lực ngành xây dựng

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành, triển khai thực hiện Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và quy định mức chi cụ thể các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực: Điện tử thông minh, ô tô, dệt may - da giày, cơ khí và tự động hóa, nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thiết bị năng lượng sạch, tái tạo, hệ thống pin lưu

trữ, công nghệ và sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

c) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho chủ đầu tư các KCN trong công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đảm bảo đầy đủ mặt bằng tiếp nhận dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư lớn.

d) Sở Khoa học và Công nghiệp: Xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; truy xuất nguồn gốc; nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế

e) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh: Thúc đẩy liên kết, chuyển giao, chuyển đổi công nghệ giữa công nghiệp dân sinh và công nghiệp quốc phòng, hình thành một số nền tảng đổi mới sáng tạo dùng chung.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn: Tăng cường nghiên cứu khảo nghiệm, khảo nghiệm, tuyển chọn các loại giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao để đưa vào sản xuất; tiếp tục hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, hữu cơ; hỗ trợ quảng bá, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đào tạo khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân; ưu tiên đầu tư các dự án khuyến nông phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; nông nghiệp xanh; tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tăng cường công tác XTTM, quảng bá các nông sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực thâm nhập thị trường mới trong và ngoài nước cho các nông sản có lợi thế, thế mạnh của tỉnh; tiếp tục duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đã được bảo hộ, đồng thời phối hợp hỗ trợ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa tập thể mới cho một số nông sản khác của tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ các CCN đã được quy hoạch, thành lập để vừa thu hút các dự án đầu tư lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao vừa thu hút dự án quy mô nhỏ, vừa và công nghiệp hỗ trợ nâng cao giá trị gia tăng, hình thành và tham gia có hiệu quả các chuỗi giá trị sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh trong thị trường khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư lĩnh vực hạ tầng logistics nhằm thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistics và phát triển kết cấu hạ tầng logistics và thực hiện các dịch vụ (dịch vụ lưu kho, lưu bãi, giao nhận, vận chuyển, thông tin, giao dịch, làm thủ tục hải quan, tư vấn khách hàng, đóng gói, bao bì…) bên ngoài các khu công nghiệp góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hoá, thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chủ động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Xây dựng các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; đào tạo nghề gắn với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

d) Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phát triển hạ tầng số nông thôn; dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước. Tích cực triển khai việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong đó ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Made in Vietnam trong hoạt động quản trị điều hành

b) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhanh và bền vững, để khoa học, công nghệ, và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần thực hiện đạt và vượt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với các Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành: số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; số 95/KH-UBND ngày 07/6/2023 của về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025. Thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm tạo lập môi trường thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, đổi mới công nghệ, mô hình kinh doanh mới gắn với Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai hiệu quả các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông (STEM, STEAM). Khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến, mở, thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức khai thác có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, bố trí đảm bảo kinh phí và thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo chất lượng công trình, khắc phục kịp thời các hư hỏng, sự cố, điểm đen và điểm tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông; chú trọng quản lý và khai thác hiệu quả đất hành lang an toàn giao thông; chống lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, nhằm giảm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi triển khai xây dựng công trình giao thông.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển giao thông nông thôn theo chuẩn xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; khuyến khích nhân dân hiến đất để làm đường giao thông nông thôn đảm bảo chiều rộng theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển và tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông thôn phát triển.

- Nghiên cứu quy hoạch và đầu tư các tuyến kết nối với thủ đô Hà Nội, tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Bình và các tỉnh trong khu vực, trong đó có kết nối với đường Vành đai V - Vùng thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình và kết nối với tuyến đường bộ ven biển; quy hoạch các tuyến kết nối với các Khu công nghiệp, Ga đường sắt, Cảng thủy nội địa…; chú trọng quy hoạch và đầu tư một số tuyến kết nối ngang từ đông sang tây. Quy hoạch đường sắt đô thị (đi ngầm hoặc trên cao) tại các đô thị lớn của tỉnh.

- Quy hoạch, nâng cấp một số tuyến đường tỉnh lên quốc lộ; một số tuyến đường huyện lên đường tỉnh; một số tuyến đường xã lên đường huyện. Nghiên cứu quy hoạch đầu tư xây dựng mới hệ thống bến xe, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển vận tải phù hợp với quy hoạch, chiến lược vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đáp ứng thực tế yêu cầu phát triển của tỉnh, bảo đảm kết nối liên hoàn với các loại hình dịch vụ vận tải của Vùng kinh tế trọng điểm bắc bộ, tạo động lực phát triển nhanh công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch; đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, lưu thông hàng hóa thuận tiện, bảo đảm an toàn và trật tự an toàn giao thông.

- Gắn việc phát triển giao thông, vận tải với quy hoạch mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa quốc gia, quy hoạch tỉnh Hưng Yên, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Hưng Yên và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo đồng bộ, thống nhất; dành quỹ đất hợp lý để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông bền vững và bảo đảm hành lang an toàn giao thông.

- Chú trọng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP để kêu gọi thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng kế hoạch thực hiện với phân kỳ đầu tư cụ thể, xác định rõ các đoạn, tuyến đường, các công trình, dự án kết cấu hạ tầng giao thông cần ưu tiên đầu tư xây dựng, bảo đảm tính kết nối và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Nghiên cứu phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Hưng Yên đến năm 2050. Hướng dẫn UBND các huyện tổ chức lập Quy hoạch chung các đô thị Văn Lâm, Yên Mỹ (theo tiêu chí đô thị mới loại III); Quy hoạch chung các đô thị Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi (theo tiêu chí đô thị mới loại IV) và Quy hoạch chung các đô thị định hướng đến năm 2030 trở thành đô thị mới loại V. Đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình phát triển đô thị. Phối hợp mời gọi đầu tư, thu hút các nhà đầu tư lớn và đầu tư xây dựng các Khu đô thị mới, các khu dịch vụ thương mại quy mô lớn góp phần nâng tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 46% tính đến hết năm 2024.

- Triển khai thực hiện theo nội dung của Bộ Xây dựng về lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng ban hành tại Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023.

c) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng đầu tư trực tiếp cho các chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, tập trung xử lý các điểm nóng về trật tự xã hội nông thôn. Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch.Tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội ở nông thôn, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất để thoát nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân xây dựng, nâng cấp hệ thống bảo quản, chế biến sau thu hoạch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Các sở ban ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Chương trình hành động của Chính Phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/06/2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh"; các địa phương huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư đặc biệt đối với các dự án trọng điểm góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đồng bộ hạ tầng về bảo vệ môi

trường, công trình xử lý nước thải tập trung đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; di dời hoạt động sản xuất ra khỏi khu dân cư, làng nghề.

- Triển khai thực hiện phân loại rác thải tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; quy hoạch các khu xử lý chất thải tập trung; khuyến khích kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến có thu hồi năng lượng, phát điện. Triển khai hiệu quả Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải khu dân cư nông thôn.

- Xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại làng nghề tái chế nhựa thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh và làng nghề tái chế chì thôn Đông Mai, xã Chỉ Đạo của huyện Văn Lâm; tiếp tục tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ đối với các cơ sở có phát sinh lưu lượng nước thải lớn, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Đặc biệt các cơ sở xả thải ra hệ thống Bắc Hưng Hải và các sông nhánh.

- Quản lý khai thác và sử dụng khoáng sản một cách hiệu quả, đi đôi với với việc bảo vệ môi trường. Cần hạn chế sử dụng và xem xét, định hướng chuyển đổi dần sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, sạch trong tương lai (như năng lượng gió, năng lượng mặt trời…).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan. Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

9. Tăng cường các hoạt động hợp tác phát triển giữa tỉnh Hưng Yên và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

- Sử dụng và khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh của tỉnh, lợi thế về vị trí địa lý trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tuyến hành lang kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, nâng cao tính chủ động, tự chủ trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thực hiện lồng ghép nội dung về các hoạt động hợp tác, phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, để đảm bảo hoạt động này trở thành một chủ trương có tính nguyên tắc trong tổ chức không gian phát triển của địa phương.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ trong công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư liên tỉnh, liên vùng đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Tiếp tục chú trọng hợp tác với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ trong các lĩnh vực văn hóa xã hội như: Giáo dục, đảm bảo an toàn giao thông, quản lý lao động và dân cư, phòng chống tệ nạn và đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Chủ động hợp tác xây dựng các tour du lịch đặc sắc nối liền Hưng Yên – Hà Nam - Hà Nội như: du lịch tâm linh, du lịch sông nước, du lịch làng cổ, du lịch làng nghề.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Hưng Yên, xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Chủ động xây dựng các giải pháp nhằm phát huy các giá trị văn hóa, con người Hưng Yên toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, bản sắc quê hương. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách hỗ trợ người tham gia hoạt động nghệ thuật trình diễn dân gian, các nghệ nhân đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trên địa bàn tỉnh. Đa dạng các hoạt động giao lưu, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể; trưng bày tuyên truyền quảng bá di sản văn hóa vật thể tiêu biểu của tỉnh gắn với hoạt động, sự kiện chính trị văn hóa do tỉnh Hưng Yên tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 60/KH-TU ngày 25/5/2017 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết 133/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đề án Tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc, phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Lập và triển khai Đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đề xuất xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề: Vườn nhãn Hồng Châu (TP Hưng Yên), Hàm Tử, Đông Kết (Khoái Châu); các làng hoa cây cảnh Xuân Quan, Liên Nghĩa, Thắng Lợi, Phụng Công… (Văn Giang); Hương xạ (Bảo Khê, TP Hưng Yên)…

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến, quảng bá, hướng dẫn và giới thiệu du lịch. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý,

kinh doanh và quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ du lịch góp phần thu hút khách du lịch đến Hưng Yên.

b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo bổ sung kỹ năng công nghệ thông tin cho người lao động; đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo gắn với thực hiện mục tiêu không còn hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế xã hội, thiên tai dịch bệnh và các rủi ro khác; ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp; phát triển và đa dạng hóa các dịch vụ trợ giúp xã hội, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội.

c) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu của Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 388/QĐ-TTg ngày 3/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án "Phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động trong và ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên" theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan: Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 240-KH/TU ngày 24/11/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị và kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị; Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[H].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy